| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ | *P, ngày 08 tháng 01 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị S, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn P1, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Bị Đơn: Anh Lương Thế N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn P1, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

## QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị S và anh Lương Thế N.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị S và anh Lương Thế N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị S và anh Lương Thế N đều khẳng định chưa có con chung.

- Về tài sản, công sức, nợ, ruộng cấy: Chị Vũ Thị S và anh Lương Thế N đều khẳng định không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị S và anh Lương Thế N thỏa thuận. Chị S chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào khoản tiền chị S đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn

đồng) theo biên lai thu số 005908 ngày 16/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Chị S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị S số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;*
- *Viện KSND huyện P;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện P;*
- *UBND xã Mi*
- *Lưu hồ sơ.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P**
**Thẩm phán**

**Trần Đình Hiền**